

Số: 64/2025/QĐST-DS

Phú Mỹ, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 137/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (OCB);

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985. Địa chỉ liên hệ: 148 L, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

((Theo Giấy ủy quyền số 31/2025/UQ-OCB ngày 28/3/2025))

Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay: Bà Phạm Thị M xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán trả nợ hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2025 tổng số tiền 962,170,239 đồng (*Chín trăm sáu mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 802,959,573 đồng, nợ lãi trong hạn là 114,334,835 đồng, nợ lãi quá hạn là 6,810,789 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 6,032,782 đồng, nợ thê tín dụng 32,032,260 đồng (*Ba mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 20,000,000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), nợ lãi là 12,032,260 đồng (*Mười hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm sáu*

mười đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0159/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 03/06/2022; kèm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 0159.01/2024/SĐBS-HĐTD ngày 12/01/2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/06/2022 và tiếp tục tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết từ ngày 21/5/2025 đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

2.2. Trường hợp bà Phạm Thị M không trả hoặc trả không đủ số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là thửa đất số 686 tờ bản đồ số 78 tọa lạc tại Khu phố P, phường M, Thành phố P tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 675874, sổ vào sổ cấp GCN: CS21765 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 16/07/2021, cập nhật chuyển nhượng cho bà Phạm Thị M ngày 19/04/2022, để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bà Phạm Thị M tự nguyện nộp số tiền này. Ngân hàng TMCP P đã nộp đủ số tiền này, buộc bà Phạm Thị M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2.4. Về án phí: Bà Phạm Thị M tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.432.554 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm năm mươi tư đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.082.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001142 ngày 06/5/2025 của Chi cục thi hành án thành phố Phú Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS thành phố Phú Mỹ;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên

